

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày 29 tháng 03 năm 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Đón

Ông Lê Xuân Thuật.

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tiến Đạt – Thư ký TAND huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở, TAND huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 26/2022/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Văn D, sinh năm: 1972. Tên gọi khác: Không. STQ: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn: không đi học. Con ông: Lê Văn U (đã chết). Năm 1999, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Con bà: Ngô Thị H (đã chết). Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Vợ : Đỗ Thị L, sinh năm 1980. Con: có 01 con sinh năm 2000. Tiền sự: không. Tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án số 95/2015/HSST ngày 24/12/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong bản án ngày 14/3/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

- Ông Đỗ Minh B, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 25/12/2021, tại đường 382 thuộc địa phận thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Công an xã K, huyện Y phát hiện bắt quả tang Lê Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Thu tại túi quần phía trước bên trái 02 gói giấy màu trắng có kích thước (1x1,5)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu M1; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màu trắng, bên ngoài ốp vỏ nhựa màu đen, bên trong lắp sim 0904.176.933 và 0389.377.320, thu tại túi quần phía trước bên phải 01 lọ thủy tinh màu đỏ, bên ngoài có chữ Lidocain 2% (nước cất) kích thước (06 x 01) cm, bên trong chứa dung dịch lỏng, thu tại túi quần phải sau bên trái số tiền 21.000 đồng. Cùng ngày Công an xã K đã bàn giao đối tượng D cùng vật chứng liên quan cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 25/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn D. Quá trình khám xét nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 60/MT-PC 09 ngày 28/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng 0,228g (không phẩy hai hai tám gam), là ma túy, là loại heroine. Hoàn lại 0,212g (không phẩy hai một hai gam) heroine, trong niêm phong ghi ký hiệu M1 giao Công an huyện Y quản lý.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn D khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy nên có quen biết với một người thanh niên khoảng 25 – 26 tuổi tự nói tên là C, ở thôn N, thị trấn Y, huyện Y, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/12/2021, N điều khiển xe mô tô màu đỏ nhãn hiệu Wave RSX, không gắn biển số đến nhà rủ D đi sử dụng ma túy, thì D đồng ý. Khi đi D mang theo 01 lọ nước cất Lidocain 2% cất vào túi quần bên phải, phía trước. N điều khiển xe mô tô chở D, trên đường đi N đưa cho D 02 gói giấy bên trong chứa ma túy heroine, D cầm cất vào túi quần bên trái phía trước để cả hai đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi đi đến đường 382 thuộc địa phận thôn Đ, xã K, huyện Y thì N dừng xe nói với D đi có việc riêng, bảo D xuống xe đứng và sẽ quay lại đón. Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an xã K, huyện Y đi tuần tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đôi 01 lọ nước cất, bên trong chứa dung dịch lỏng là của D mang đi để sử dụng cùng ma túy.

Đối với số tiền 21.000đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màu trắng, bên ngoài ốp vỏ nhựa màu đen, bên trong lắp sim 0904.176.933 và 0389.377.320 bị thu giữ là của D sử dụng liên lạc hàng này, không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với đối tượng theo D khai tên là N ở thôn Đồng La, thị trấn Y, huyện Y. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS-YM ngày 14/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Y giữ nguyên quan điểm đã truy tố: Đề nghị HĐXX tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 25/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: Đối với 0,212g (không phẩy hai một hai gam) heroine hoàn lại sau giám định, trong niêm phong ghi ký hiệu M1 là chất nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đôi 01 lọ nước cất, dài 06cm, đường kính rộng nhất là 01cm được niêm phong ký hiệu M2 là của D mang đi để sử dụng cùng ma túy, không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 21.000đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màu trắng, bên ngoài ốp vỏ nhựa màu đen, bên trong lắp sim 0904.176.933 và 0389.377.320 đã thu giữ của D không liên quan đến việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo xin được nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo D.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 25/12/2021, tại đường 382 thuộc địa phận thôn Đ, xã K, huyện Y, Lê Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,228 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã tàng trữ trái phép 0,212g (không phải hai một hai gam) heroine để sử dụng trái phép nên VKSND huyện Y truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, bản thân bị cáo đã bị xử phạt về hành vi liên quan đến ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn thực hiện tội phạm thể hiện sự coi thường của pháp luật nên việc áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo D có một tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là ông Lê Văn U tham gia cách mạng và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người lao động tự do, không có tài sản lại là đối tượng nghiện ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng:

Đối với 0,212g (không thấy hai một hai gam) heroine hoàn lại sau giám định, trong niêm phong ghi ký hiệu M1 là chất nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối 01 lọ nước cất, dài 06cm, đường kính rộng nhất là 01cm được niêm phong ký hiệu M2 là của D mang đi để sử dụng cùng ma túy, không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 21.000đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màu trắng, bên ngoài ốp vỏ nhựa màu đen, bên trong lắp sim 0904.176.933 và 0389.377.320 đã thu giữ của D không liên quan đến việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo xin được nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo D.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn D **02 (Hai)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo D.

4. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,212g (không thấy hai một hai gam) heroine hoàn lại sau giám định, trong niêm phong ghi ký hiệu M1 và 01 lọ nước cất, dài 06cm, đường kính rộng nhất là 01cm, được niêm phong và ký hiệu M2.

Trả lại bị cáo Lê Văn D số tiền 21.000đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, vỏ màu trắng, ốp ngoài màu đen, bên trong lắp 02 thẻ sim 0904.176.933 và 0389.377.320 được niêm phong và ký hiệu Đ1.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y ngày 25 tháng 03 năm 2022).

5. Về án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Y;.
- Công an huyện Y;
- Chi cục THA huyện Y;
- UBND xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Nhiên